PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP

TS. Đào Thu Trà*

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn, tiệm cận dần với các mục tiêu phát triển bền vững mà Liên hợp quốc đã đề ra; trong đó, có sự đóng góp không nhỏ của ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, dưới tác động của các xu hướng mới, như chuyển đổi số, đô thị hóa và biến đổi khí hậu, việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của kinh tế nông nghiệp đang gặp phải thách thức không nhỏ. Bài viết khái quát thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2019-2024, từ đó đề xuất một số giải pháp liên quan trong thời gian tới.

• Từ khóa: *phát triển bền vững, kinh tế nông nghiệp.*

After nearly 40 years of Doi Moi, Vietnam has achieved great achievements, gradually approaching the sustainable development goals set by the United Nations; in which, there is a significant contribution from the agricultural sector. However, under the impact of new trends, such as digital transformation, urbanization and climate change, the implementation of sustainable development goals of the agricultural economy is facing significant challenges. The article summarizes the current situation of agricultural economic development in Vietnam in the period of 2019-2024, thereby proposing a number of related solutions in the coming time.

• Key words: *sustainable development, agricultural economy.*

JEL codes: P32, Q13

Ngày gửi bài: 18/02/2025
Ngày gửi phản biện: 20/3/2025
Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 01/4/2025
Ngày chấp nhận đăng: 21/4/2025

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i287.07

Đặt vấn đề

Nông nghiệp là ngành sản xuất có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, cũng như đối với sự phát triển của đất nước. Trong giai đoạn 2019-2024, ngành nông nghiệp Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, thể hiện ở nhiều mặt: giá trị xuất khẩu nông sản đạt ở mức cao; sản lượng và năng suất cây trồng, vật nuôi tăng… góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia; cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân tại các vùng nông thôn. Tuy nhiên, kinh tế nông nghiệp được xem là trọng tâm của nền kinh tế nước ta, nhưng cũng là bộ phận được đánh giá là dễ bị tổn thương và có nguy cơ phát triển thiếu bền vững nhất. Vì vậy, để ngành nông nghiệp thực sự phát triển bền vững, đóng góp ngày càng lớn vào nền kinh tế, cần chú trọng thực hiện đồng bộ một số giải pháp, trong đó, tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chú trọng phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng nhân lực trong nông nghiệp.

Thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp

Kết quả đạt được

Một là, giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp không ngừng gia tăng. Theo quy luật trong quá trình phát triển, tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của ngành nông nghiệp có xu hướng giảm, nhưng nông nghiệp vẫn giữ vững vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn và là trụ cột của nền kinh tế nước ta.

Hình 1: Cơ cấu đóng góp của ngành nông nghiệp vào GDP Việt Nam giai đoạn 2019-2024 (%)

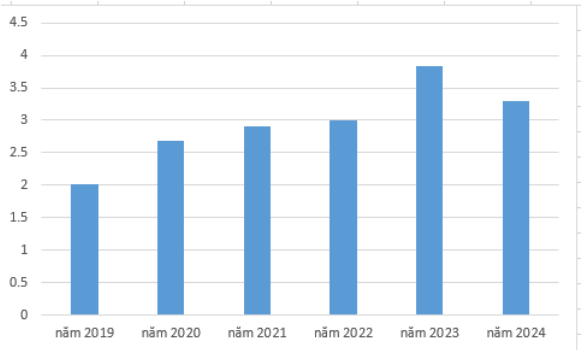

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình 1 cho thấy, tốc độ tăng trưởng GDP nông nghiệp tuy có giảm, nhưng vẫn đạt khá cao, bình quân khoảng 2,95%/năm trong giai đoạn từ 2019-

* *Trường Đại học Hồng Đức; email: daothutra@hdu.edu.vn*

2024. Có thể nhận định rằng, dù năm 2019 là năm trước khi xảy ra đại dịch Covid-19, nhưng tốc độ tăng trưởng khu vực nông nghiệp vẫn chưa tăng trưởng bằng các năm sau đại dịch Covid-19. Theo đó, năm 2019, tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp chỉ đạt 2,01%, nhưng đến năm 2023 đã đạt 3,83%, là năm cao nhất trong cả giai đoạn 2019-2024.

Hai là, các loại hình tổ chức sản xuất kinh tế nông thôn phát triển theo hướng mở rộng quy mô sản xuất. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hơn của thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, quy mô và phương thức sản xuất nông nghiệp đã đổi mới theo hướng tập trung và chuyên nghiệp hơn. Số doanh nghiệp và hợp tác xã (HTX) tăng nhanh, số hộ ngày càng giảm. Theo Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tính đến hết tháng 12/2024, cả nước có khoảng 21.700 HTX nông nghiệp (HTXNN), trong đó có 14.300 HTXNN hoạt động hiệu quả (đạt 65,6%). Có 101 liên hiệp HTXNN và 36.000 tổ hợp tác (THT) nông nghiệp. Trong đó có gần 2.500 HTXNN ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; 4.339 HTX tham gia bao tiêu nông sản cho thành viên. 2.169 HTXNN có các sản phẩm OCOP, chiếm 37,9% số chủ thể sản phẩm OCOP được công nhận. Có khoảng 1.200 HTX đã tham gia hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn. Đối với khu vực kinh tế trang trại (TT), cả nước có 19.660 trang trại, trong đó 3.308 TT trồng trọt, 12.349 TT chăn nuôi, 133 TT lâm nghiệp, 1.810 TT nuôi thủy sản, 2.060 TT tổng hợp; có 1.034 TT đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời, 56 TT tham gia hoạt động du lịch nông nghiệp, 4.235 TT có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (PV, 2024). Bên cạnh đó, lực lượng doanh nghiệp nông nghiệp đang trở thành nòng cốt trong chuỗi giá trị nông sản. Năm 2024, thành lập mới trên 1.500 doanh nghiệp, nâng tổng số lên khoảng 17.300 doanh nghiệp, tăng 7,5% so với năm 2023. Bên cạnh sự đầu tư, phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn tiếp tục gia tăng đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, như: Nafoods, TH, Dabaco Việt Nam, Masan, Lavifood, Công ty Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao, Thương mại và Đầu tư Biển Đông... (Nguyễn Văn Đoàn, 2025).

Ba là, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tăng nhanh qua các năm, tạo được chỗ đứng trên thị trường quốc tế. Đây là kết quả của việc thúc đẩy đổi mới cơ cấu và phương thức sản xuất cùng với nỗ lực đàm phán, tận dụng cơ hội mở rộng thị trường do toàn cầu hóa mang lại. Nếu như năm 2019, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành chỉ đạt 41,12 tỷ USD, thì gần đây, Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu nông, lâm, thủy sản hàng đầu thế giới. Năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt kỷ lục 62,4 tỷ USD, gấp gần 1,5 lần so với năm 2019 trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới, cao nhất trong cả giai đoạn 2019-2024. Bên cạnh đó, trong các năm 2022-2023, kim ngạch xuất khẩu cũng đạt mức khá cao, đều trên 53 tỷ USD (Hình 2).

Hình 2: Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản Việt Nam giai đoạn 2019-2024

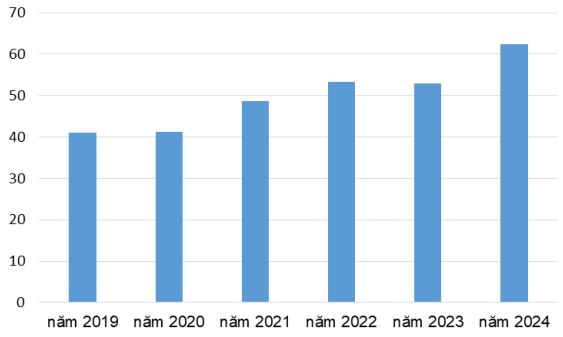

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Bốn là, khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao được chuyển giao và ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp ngày càng nhiều, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp

Công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh. Đổi mới mạnh mẽ công tác khuyến nông, phát triển mạnh khuyến nông cộng đồng, nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả được nhân rộng, đặc biệt có hiệu quả trong khắc phục cơn bão số 3 (Yagi). Với phương pháp thực hiện đa dạng, như: tổ chức diễn đàn khuyến nông nông nghiệp, hội thi, hội chợ... đã tác động sâu rộng và kịp thời đến người sản xuất và cán bộ khuyến nông cả nước; người sản xuất nhanh chóng tiếp cận với khoa học, công nghệ mới, chính sách của bộ, ngành. Năm 2024, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công nhận, ban hành 42 giống mới, 14 tiến bộ kỹ thuật, 12 bằng độc quyền sáng chế, 13 quy trình công nghệ, 4 sổ tay hướng dẫn kỹ thuật... các giải pháp hữu ích, giống mới, vacxin, chế phẩm mới, bản vẽ, thiết kế mới được ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội. Đã có trên 90% diện tích lúa, 80% diện tích ngô, 60%

diện tích mía, cây ăn quả,... được dùng giống mới; khoảng gần 90% giống cây trồng, vật nuôi được chọn tạo, đưa tỷ trọng áp dụng giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp lên 35% (Nguyễn Văn Đoàn, 2025).

Năm là, năng lực cạnh tranh và vị thế của ngành nông nghiệp Việt Nam ngày càng được nâng cao. Hiện nay, nhìn chung, Việt Nam đã chuyển từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch; doanh nghiệp Việt Nam đã chủ động đưa sản phẩm nông sản vào sâu hơn chuỗi giá trị toàn cầu. Nhiều mặt hàng của Việt Nam được xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài. Nỗ lực đàm phán thương mại quốc tế thành công với nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được ký kết góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản Việt Nam sang trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Sản phẩm nông sản Việt Nam liên tục được mở rộng cả về ngành hàng và sản lượng. Trong số đó, thị trường Trung Quốc được coi là điểm sáng khi nhập khẩu gần 4,1 tỷ USD riêng mặt hàng rau quả, chiếm 67% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam (Bích Hồng, 2025). Đặc biệt, nhiều nông sản đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu về tiêu chuẩn hàng hóa, ngay cả ở các thị trường khó tính, nhưng đem lại giá trị gia tăng cao, như: thị trường Mỹ (vải, nhãn, chôm chôm, thanh long, vú sữa); Úc (vải thiều, xoài, quả có múi); Nhật Bản (thanh long, vải thiều, nhãn lồng, thịt gà)... Việc cắt giảm thuế quan theo các điều ước thương mại song phương, đa phương với cam kết mở cửa thị trường cho sản phẩm, dịch vụ hàng hóa Việt Nam theo hướng minh bạch, công khai, đã mở ra một triển vọng to lớn cho việc thúc đẩy xuất khẩu nông sản.

Sáu là, đa dạng hóa hình thức tiêu thụ sản phẩm nông sản. Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng chuyển đổi số, đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ, đã góp phần tạo tiền đề và làm động lực cho ngành nông nghiệp thay đổi phương thức tổ chức sản xuất và mở rộng thị trường. Nhiều nông sản hàng hóa (bao gồm cả lâm sản và thủy sản) cùng với hình thức tiêu thụ truyền thống cũng đã tham gia các chuỗi cung ứng trên các sàn thương mại điện tử. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, thương mại điện tử đã bùng nổ và hiện có nhiều sàn điện tử lớn tham gia kinh doanh nông sản. Đa số sản phẩm nông sản được tiêu thụ qua các sàn thương mại điện tử uy tín, như: Postmart, Voso, Shopee, Tiki, Ladaza…. Các nền tảng thương mại điện tử không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận khách hàng quốc tế một cách dễ dàng mà còn tạo ra sự cạnh tranh ngày càng bình đẳng giữa các nhà bán lẻ trong và ngoài nước. Đặc biệt, sự hỗ trợ từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) và cải thiện hạ tầng logistics đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển này, mở ra những triển vọng tươi sáng cho nông sản Việt Nam trên các sàn thương mại điện tử trong tương lai. Tính đến tháng 11/2024, Bưu điện Việt Nam đã hỗ trợ đào tạo, tập huấn và đưa 5.500.208 tài khoản hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử này với 149.502 sản phẩm; trong số đó, có hơn 8.200 sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm), đạt trên 79% sản lượng OCOP quốc gia. Số giao dịch phát sinh tính riêng trong tháng 10/2024 đạt 15.250 giao dịch với giá trị giao dịch đạt gần 4,5 tỷ đồng (Lan Phương, 2024). Hàng nghìn tấn nông sản gồm nhiều loại trái cây như vải Lục Ngạn (Bắc Giang), bưởi Phúc Trạch (Hà Tĩnh), na Chi Lăng (Lạng Sơn), nhãn lồng (Hưng Yên), nhãn xuồng (Đồng Tháp), bơ, sầu riêng (Đắk Lắk), cam Cao Phong (Hòa Bình)… cùng nhiều loại rau củ, như: khoai lang tím (Vĩnh Long), tỏi (Lý Sơn), chanh (An Giang) đã được tiêu thụ thông qua sàn thương mại điện tử Postmart.vn và hệ thống các điểm phục vụ của Bưu điện Việt Nam.

Một số khó khăn, hạn chế

Tuy nhiên, bên cạnh đó, phát triển kinh tế nông nghiệp ở nước ta cũng còn nhiều mặt chưa thực sự bền vững.

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp có xu hướng tăng - giảm không ổn định. Nguyên nhân do sản xuất nông nghiệp đang gặp phải nhiều thách thức, như: Các nguồn lực quan trọng cho nông nghiệp là đất đai thời gian gần đây có xu hướng giảm do tác động của biến đổi khí hậu, đô thị hóa; Quá trình đô thị hoá cũng dẫn tới sự thiếu hụt lao động và đặc biệt là lao động chất lượng cao cho ngành nông nghiệp; Bất ổn giá cả đầu vào cho sản xuất do tác động của toàn cầu hóa; Sức cạnh tranh thấp do thiếu nguồn lực cho đổi mới sáng tạo, chưa bắt kịp xu hướng chuyển đổi số.

Thứ hai, có sự tăng trưởng không cân đối giữa các lĩnh vực, ngành, nghề, vùng, địa phương trong cả nước. Theo công bố của Tổng cục Thống kê, chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế diễn ra không đều giữa các tỉnh, thành phố trong vùng, phụ thuộc vào đặc điểm riêng biệt và lợi thế của từng địa phương. Đối với địa phương có ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, chuyển dịch cơ cấu khá rõ nét; đối với địa phương có tỷ trọng nông nghiệp thấp, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế chủ yếu là sự dịch chuyển giữa hai khu vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ và thường không rõ nét.

Thứ ba, chất lượng nông sản xuất khẩu của nước ta chưa đồng đều, chưa ổn định, trong khi yêu cầu của các nước nhập khẩu ngày càng cao, nhất là yêu cầu về vệ sinh, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Nhiều lô hàng nông sản xuất khẩu bị trả về do chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng. Theo Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam (VPSA), trong năm 2024, Việt Nam ghi nhận số lượng cảnh báo từ Châu Âu nhiều nhất với 21 trường hợp, tăng gấp 7 lần so với năm 2023. Ớt là sản phẩm bị cảnh báo nhiều nhất với 11 cảnh báo; quế có 7 cảnh báo, hồ tiêu có 1 cảnh báo vi khuẩn Samonella. Cũng trong năm 2024, gia vị Việt Nam nhập khẩu vào Mỹ ghi nhận 15 cảnh báo, trong đó có 6 trường hợp đối với quế. Ngoài ra, một số lô hàng hồ tiêu đen Việt Nam nhập khẩu vào Đài Loan (Trung Quốc) đã bị cảnh báo do phát hiện chất sudan đỏ vượt mức giới hạn dư lượng tối đa cho phép. Đối với mặt hàng sầu riêng, tháng 01/2024, Trung Quốc phát cảnh báo với sầu riêng và mít tươi xuất khẩu Việt Nam do không tuân thủ quy định về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm. Đặc biệt, với mặt hàng sầu riêng, xuất khẩu sầu riêng lao dốc trong 2 tháng đầu năm 2025 do sản lượng xuất sang Trung Quốc sụt giảm tới 80% bởi thị trường này đã áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn đối với nông sản nhập khẩu. Theo đó, các lô hàng sầu riêng phải có kết quả phân tích dư lượng Cadimi, chất vàng O và việc kiểm nghiệm phải thực hiện tại các phòng thí nghiệm được Trung Quốc công nhận. Tất cả các lô sầu riêng Việt Nam đưa vào Trung Quốc đều bị kiểm tra 100% trước khi thông quan (Ngọc Ánh, 2025).

Thứ tư, sản xuất còn phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu từ bên ngoài nên dễ gặp rủi ro thị trường. Nguyên liệu, vật tư đầu vào quan trọng của nông nghiệp nước ta (phân bón tổng hợp, thức ăn chăn nuôi...) vẫn chủ yếu dựa vào nguồn nhập khẩu. Đây là mối nguy cơ dễ gây ra rủi ro lớn cho ngành nông nghiệp nước ta khi thị trường thế giới xảy ra biến động. Theo số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê và tổng hợp báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ước tính năm 2024, nước ta nhập khẩu gần 22,4 triệu tấn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, giá trị tương đương 7,7 tỷ USD (Nguyễn Hạnh, 2024).

Thứ năm, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, nhất là ở khâu bảo quản và chế biến sâu còn hạn chế, dẫn đến tổn thất sau thu hoạch còn cao. Theo đó, nông sản xuất khẩu hiện nay chủ yếu xuất thô do thiếu công nghệ chế biến, bảo quản; chưa đáp ứng các quy trình, quy định, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu. Đánh giá của Viện Công nghệ sau thu hoạch cho thấy, tỷ lệ nông sản chế biến đạt chất lượng quốc tế đến nay mới đạt khoảng 10% và số doanh nghiệp chế biến nông sản đăng ký chất lượng sản phẩm hiện mới đạt khoảng 15% (Mỹ Hạnh, 2023).

Một số đề xuất trong thời gian tới

Nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho kinh tế nông nghiệp Việt Nam, một số giải pháp cần được chú trọng thực hiện như sau:

Thứ nhất, tổ chức lại sản xuất theo vùng chuyên canh, gắn với chỉ dẫn địa lý, truy suất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Thực hiện chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; từ phát triển đơn ngành sang hợp tác, phát triển đa ngành; thúc đẩy tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông, lâm, thủy sản; chuyển từ chuỗi cung ứng nông sản sang phát triển các chuỗi ngành hàng. Thực hiện thích ứng linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp; tận dụng cơ hội để thúc đẩy phát triển ngành, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu trên các lĩnh vực sản xuất.

Thứ hai, chú trọng phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng nhân lực trong nông nghiệp. Nâng cao chất lượng dạy nghề, cải thiện căn bản chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ. Xây dựng lực lượng các chủ thể sản xuất trong nông nghiệp chuyên nghiệp, hiện đại, có kiến thức chuyên môn trong sản xuất ở từng ngành nghề, lĩnh vực, có tư duy, kiến thức về kinh tế thị trường, quản trị kinh doanh. Hướng nghiệp, đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, sinh kế bền vững, năng lực chống chịu, thích ứng với sự biến đổi, biến động của khí hậu, của thị trường cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sạch vào sản xuất; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động hội nhập quốc tế để mở cửa thị trường. Nâng cao trình độ nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, giải quyết các khâu then chốt phát triển nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực xuất khẩu, sản xuất giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

Thứ tư, phát triển mạnh thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản cả trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng từng loại nông sản, gắn với phát triển hạ tầng logistics nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo chuỗi cung ứng thị trường trong nước. Tích cực triển khai chủ động, hiệu quả các những hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã tham gia, ký kết và đưa vào thực thi, nhất là: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và các hiệp định song phương với các nước.

Thứ năm, thúc đẩy việc liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Theo đó, muốn đạt hiệu quả cao và bền vững trong liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản cho nông dân, thì bắt buộc phải triển khai sản xuất tập trung quy mô lớn (hình thành nhiều cánh đồng sản xuất lớn kết hợp đầu tư ô đê bao khép kín, được cấp mã số vùng trồng cụ thể) gắn với liên kết, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị ngành hàng. Kết hợp đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, trong đó bán hàng thông qua sàn thương mại điện tử là hướng đi phù hợp với xu thế phát triển. Bên cạnh đó, muốn chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản đạt hiệu quả, bền vững thì mặt trận tổ quốc, các hiệp hội nghề nghiệp, HTX, THT, chính quyền địa phương cần xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong liên kết sản xuất bao tiêu. Tiếp tục thực hiện tốt liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản cho nông dân, ngành Nông nghiệp sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị và vai trò của kinh tế hợp tác cho tổ chức mặt trận tổ quốc, các Hiệp hội nghề nghiệp, HTX, THT, chính quyền địa phương trong sản xuất nông nghiệp hiện nay. Chủ động mời gọi các doanh nghiệp, HTX có đủ nguồn lực, uy tín, đầu ra ổn định để xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi khép kín ở những nơi có điều kiện.

Thứ sáu, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và quản lý hiệu quả vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư công tạo động lực tăng trưởng cho nông nghiệp nông thôn. Thực hiện đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ cơ cấu lại ngành; ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ các lĩnh vực sản xuất có lợi thế. Thu hút, khuyến khích đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

Thứ bảy, tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh tổ chức sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm. Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm; tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi bảo đảm truy xuất nguồn gốc; mã cơ sở đóng gói, nhãn mác hàng nông sản. Nhân rộng các chuỗi cung ứng ngành hàng, chuỗi giá trị nông lâm thủy sản an toàn gắn với truy suất nguồn gốc

Thứ tám, đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp; các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối hệ thống tiêu thụ toàn cầu. Đổi mới, nâng cao vai trò của các hội, hiệp hội trong tham gia trong xây dựng chính sách, điều hành thị trường, cung cấp thông tin, kết nối thị trường, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và người sản xuất. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội ngành hàng, liên hiệp hợp tác xã. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm. Phát triển các vùng sản xuất tập trung, gắn với công nghiệp chế biến, phát triển thương hiệu nông sản vùng, miền, địa phương phục vụ nhu cầu xuất khẩu./.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2024), Báo cáo tại hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025 ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày 27/12/2024.

Bích Hồng (2025), Để nông sản Việt tiến sâu vào các thị trường «khó tính», truy cập từ https://www.vietnamplus.vn/de-nong-san-viet-tien-sau-vao-cac-thi-truong-kho-tinh-post1011260.vnp.

H.Nhung (2025), Nông sản xuất khẩu: Tìm cách giữ thị trường khó tính, truy cập từ https://daidoanket.vn/nong-san-xuat-khau-tim-cach-giu-thi-truong-kho-tinh-10300761.html.

Lan Phương (2024), Trên 5,5 triệu hộ sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ lên sàn thương mại điện tử, truy cập từ https://congthuong.vn/tren-55-trieu-ho-san-xuat-nong-nghiep-duoc-ho-tro-len-san-thuong-mai-dien-tu-363805.html.

Mỹ Hạnh (2023), Đẩy mạnh công nghệ bảo quản, chế biến tăng sức cạnh tranh nông sản, truy cập từ https://daibieunhandan.vn/day-manh-cong-nghe-bao-quan-che-bien-tang-suc-canh-tranh-nong-san-post350088.html.

Ngọc Ánh (2025), Nông sản Việt đối diện với bài toán chất lượng, truy cập từ https://kinhtedothi.vn/nong-san-viet-doi-dien-voi-bai-toan-chat-luong.html.

Nguyễn Hạnh (2024), 7,7 tỷ USD cho nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, truy cập từ https://congthuong.vn/77-ty-usd-cho-nhap-khau-nguyen-lieu-thuc-an-chan-nuoi-367998.html.

Nguyễn Văn Đoàn (2025), Toàn cảnh bức tranh nông nghiệp Việt Nam năm 2024, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 2, tháng 1/2025.

PV (2024), Năm 2024, cả nước có trên 14.300 Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả, truy cập từ https://consosukien.vn/nam-2024-ca-nuoc-co-tren-14-300-hop-tac-xa-nong-nghiep-hoat-dong-hieu-qua.htm.

Tổng cục Thống kê (2019-2025), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội các năm 2019 đến năm 2024.